

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NGÃ BẢY
TỈNH HẬU GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2024/HN-ST

Ngày: 24/5/2024

V/v “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NGÃ BẢY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lữ Văn Công;
2. Ông Nguyễn Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Huế Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Võ Hoài Vinh – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 165/2023/TLST-HN, ngày 27 tháng 10 năm 2023 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXX-ST, ngày 08 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh La Ngọc H, sinh năm 1990; (Có mặt)

Trú tại: ấp T, xã T, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thanh N, sinh năm 1995; (Có mặt)

Trú tại: Khu vực A, phường , thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Vũ H, sinh năm 1981; (Có mặt)

Trú tại: ấp N, xã T, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và tại phiên tòa nguyên đơn anh La Ngọc H trình bày:

Anh và vợ quen biết, tự tìm hiểu và tổ chức lễ cưới sống chung với nhau từ năm 2017, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống

hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cự cãi, mâu thuẫn ngày một trầm trọng nên anh và vợ đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2023 đến nay, nay nhận thấy vợ chồng không thể sống chung hạnh phúc được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu được ly hôn với vợ là Nguyễn Thanh N.

Về con chung: Anh và bị đơn có 02 con chung tên là La Ngọc TD (nữ), sinh ngày 22/7/2017 và La Gia K (nam), sinh ngày 11/02/2019, hiện nay 02 con chung đang sống chung với anh, anh yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu về nợ chung, nguyên đơn có lời trình bày như sau:

Đối với yêu cầu của ông Lê Vũ H thì anh không đồng ý. Anh cho rằng vợ chồng anh xài tiền riêng, chi tiêu sinh hoạt không sử dụng tiền chung, việc vợ anh có nợ ông H số tiền 255.000.000 đồng anh hoàn toàn không hay biết và anh cũng không phải là người nợ mà là cá nhân chị N khi làm việc tại ViettelPost nợ tiền của ông H nên đối với yêu cầu của ông H thì anh không đồng ý.

Quá trình tố tụng bị đơn chị Nguyễn Thanh N có lời trình bày:

Chị thống nhất với phần trình bày của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Nay chị cũng đồng ý ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung tên là La Ngọc TD (nữ), sinh ngày 22/7/2017 và La Gia K (nam), sinh ngày 11/02/2019, hiện nay 02 con chung đang sống chung với anh H, chị đồng ý để anh H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu về nợ chung, bị đơn có lời trình bày như sau:

Chị thống nhất với phần trình bày của ông Lê Vũ H về việc chị có nợ ông H số tiền 255.000.000 đồng. Chị thừa nhận thời điểm chị là Trưởng bưu cục của ViettelPost huyện Phụng Hiệp - Chi nhánh Hậu Giang thì vào ngày 05/09/2022 chị có gọi điện và nhắn tin cho ông H (là nhân viên ngân hàng) nhờ trả dùm chị hai món nợ phí ViettelPost của nhà cung cấp Viettel Post - Chi nhánh Hậu Giang là NT26813093 & NT26759408, của Cửa hàng Viettel Phụng Hiệp tổng số tiền là 667.283.114 đồng (01 món: 171.348.364 đồng và 01 món là: 495.934.750 đồng).

Đến khoảng 16 giờ chiều cùng ngày chị có trả cho ông H số tiền 172.366.114 đồng. Đến ngày 09/09/2022 thì chị tiếp tục trả cho ông H số tiền là 239.917.000 đồng, hiện tại chị thừa nhận chị còn nợ lại ông H tổng số tiền 255.000.000 đồng. Chị cho rằng do hoàn cảnh làm ăn thua lỗ nên không có khả năng chị trả cho ông H theo đúng thỏa thuận nên nay chị thừa nhận có nợ và đồng ý trả cho ông H số tiền 255.000.000 đồng này.

Đối với yêu cầu của ông H về việc yêu cầu anh H chịu trách nhiệm liên đới trả số nợ này thì chị cho rằng quá trình chung sống vợ chồng chị vẫn sử dụng tiền chi tiêu sinh hoạt chung, đi làm ở Viettel chị vẫn đem tiền về lo cho gia đình, tuy nhiên đối với yêu cầu của ông H yêu cầu anh H cùng liên đới chịu trách nhiệm thì chị không có ý kiến, yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập ông Lê Vũ H có lời trình bày:

Trước đây ông là nhân viên của ngân hàng Nông nghiệp Phát triển Nông thôn Việt Nam – chi nhánh huyện Phụng Hiệp. Vào ngày 05/09/2022, ông có nhận điện thoại và tin nhắn của chị Nguyễn Thanh N nhờ ông trả dùm hai món nợ phí ViettelPost của nhà cung cấp Viettel Post - Chi nhánh Hậu Giang là NT26813093 & NT26759408, của Cửa hàng Viettel Phụng Hiệp với tổng số tiền là 667.283.114 đồng (01 món: 171.348.364 đồng và 01 món là: 495.934.750 đồng) với lý do chị N đang bận nhưng phải nộp gấp và hứa sẽ mang tiền mặt sang ngân hàng trả cho ông ngay. Do mối quan hệ quen biết trước đó nên ông đã tin tưởng và giúp cho Ngọc trả trước mà không có giấy tờ biên nhận gì.

Đến khoảng 16 giờ chiều cùng ngày chị N chỉ nộp trả cho ông số tiền 172.366.114 đồng, còn thiếu lại 494.917.000 đồng. Đến hết ngày 09/09/2022 thì chị N có nộp trả tổng số tiền là 239.917.000 đồng, còn nợ lại 255.000.000 đồng. Từ ngày 10/09/2022 đến nay Nguyễn Thanh N không liên hệ để trả phần nợ 255.000.000 đồng này cho ông.

Nay ông yêu cầu chị Nguyễn Thanh N và anh La Ngọc H có trách nhiệm liên đới trả cho ông số tiền 255.000.000đ và lãi phát sinh theo quy định kể từ ngày 10/09/2022 đến nay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Việc chấp hành tố tụng của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đúng quy định.

Về nội dung vụ án:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho anh La Ngọc H được ly hôn với chị Nguyễn Thanh N.

Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Nguyên đơn được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu La Ngọc TD (nữ), sinh ngày 22/7/2017 và La Gia K (nam), sinh ngày 11/02/2019. Do nguyên đơn chưa yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét. Dành quyền thăm, chăm sóc và giáo dục con chung cho chị N không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Đương sự trình bày không có nên không xem xét.

Về yêu cầu độc lập của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Vũ H, buộc anh La Ngọc H và chị Nguyễn Thanh N có nghĩa vụ liên đới trả cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Vũ H số tiền nợ vay vốn là 255.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi lăm triệu đồng) và lãi phát sinh theo quy định kể từ ngày 10/09/2022 đến ngày 24/5/2024 là 43.524.658đ (bốn mươi ba triệu năm trăm hai mươi bốn nghìn sáu trăm năm mươi tám đồng). Tổng cộng anh H và chị N phải trả cho ông H là 298.524.658đ (Hai trăm chín mươi tám triệu năm trăm hai mươi bốn nghìn sáu trăm năm mươi tám đồng).

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Về án phí yêu cầu độc lập: Anh La Ngọc H và chị Nguyễn Thanh N phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn được quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai của nguyên đơn và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, từ đó có đủ cơ sở xác định nguyên đơn anh La Ngọc H và bị đơn Nguyễn Thanh N thực tế chung sống với nhau từ năm 2017, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Xét yêu cầu xin ly hôn của anh H, Hội đồng xét xử nhận định, hôn nhân của anh H và chị N mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được đồng thời ly thân từ tháng 4 năm 2023 đến nay, cả nguyên đơn và bị đơn đều cho rằng tình cảm không còn và không thể hàn gắn để tiếp tục chung sống nên đều thống nhất ly hôn, nên Tòa án căn

cứ vào quy định tại Điều 9, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh La Ngọc H.

[3] Về con chung: Ghi nhận sự thoả thuận của anh H và chị N, anh La Ngọc H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là La Ngọc TD (nữ), sinh ngày 22/7/2017 và La Gia K (nam), sinh ngày 11/02/2019, đồng thời ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm, chăm sóc và giáo dục con chung cho chị N không ai được quyền cản trở.

[4] Tài sản chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn không thừa nhận có nợ chung, tuy nhiên tại phiên tòa bị đơn xác định số tiền 255.000.000đ nợ anh Lê Vũ H đây là phần nợ chung trong thời kỳ hôn nhân nên yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[6] Về yêu cầu độc lập của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Căn cứ vào các tài liệu đã thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án, đối chiếu với lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc vay tiền giữa ông H và chị N có xảy ra trên thực tế, thể hiện qua các tin nhắn trên ứng dụng “Zalo” mà ông H cung cấp cho Tòa án đồng thời thể hiện qua lời thừa nhận nợ của chị N, tổng số tiền nợ gốc mà chị N nợ ông H là 255.000.000đ. Nội dung của các tin nhắn nêu trên phù hợp với nội dung tại bản tự khai, tại phiên hòa giải, chị N đều thừa nhận có nợ tiền và thoả thuận thời hạn trả nợ như ông H và chị N đã khai. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của ông Lê Vũ H là có căn cứ đúng pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh H chỉ thừa nhận có biết việc chị N nợ ông H nhưng không thừa nhận việc vay nợ chung, anh cho rằng chỉ có chị N đứng ra vay, không liên quan gì đến anh nên anh không đồng ý xác định các khoản nợ này là nợ chung của vợ chồng.

Tuy nhiên, anh H cho rằng đây là nợ riêng của chị N và chị N không phải dùng số tiền này vào việc thiết yếu của gia đình nhưng anh không có chứng cứ chứng minh. Mặt khác, anh H cho rằng khoảng nợ là của cá nhân chị N khi làm việc tại ViettelPost và cho rằng vợ chồng trước nay xài tiền riêng nên đối với số nợ này là chị N không dùng cho sinh hoạt gia đình, tuy nhiên, tại phiên tòa chị N cho rằng bản thân chị đi làm đều dành dụm tiền để lo cho con và chi tiêu sinh hoạt trong gia đình, phù hợp với số nợ là nợ vào năm 2022 trong khi tháng 4 năm 2023 chị N và anh H mới sống ly thân, cho nên việc anh H cho rằng không biết số nợ và không chịu trách nhiệm liên đới là không có cơ sở. Thấy rằng, việc vay tiền của chị N là trong thời kỳ hôn nhân, anh H cũng không chứng minh được rõ mục đích vay tiền của chị N là để tiêu xài cá nhân nên anh H và chị N phải cùng có trách nhiệm trả nợ là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu độc lập của ông H là có căn cứ, cần buộc anh H và chị N phải

liên đới trả số tiền nợ gốc và lãi trên cho ông H là đúng theo quy định tại Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình.

Từ những phân tích trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Về án phí yêu cầu độc lập: Nguyên đơn và bị đơn phải chịu 14.926.232đ (Mười bốn triệu chín trăm hai mươi sáu nghìn hai trăm ba mươi hai đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 201, Điều 228, Điều 272, Điều 273, của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Điều 9, Điều 27, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điều 27 Nghị Quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh La Ngọc H được ly hôn với chị Nguyễn Thanh N.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thoả thuận của anh H và chị N, anh La Ngọc H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu La Ngọc TD (nữ), sinh ngày 22/7/2017 và La Gia K (nam), sinh ngày 11/02/2019. Do anh H chưa yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét. Dành quyền thăm, chăm sóc và giáo dục con chung cho chị N không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Anh La Ngọc H và chị Nguyễn Thanh N phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Lê Vũ H số tiền 298.524.658đ (Hai trăm chín mươi tám triệu năm trăm hai mươi bốn nghìn sáu trăm năm mươi tám đồng).

3. Về yêu cầu độc lập của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chấp nhận yêu cầu của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, buộc anh La Ngọc H và chị Nguyễn Thanh N có nghĩa vụ liên đới trả cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Vũ H số tiền nợ vay là 255.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi lăm triệu đồng) và lãi phát sinh theo quy định kể từ ngày 10/09/2022 đến ngày 24/5/2024 là 43.524.658đ (bốn mươi ba triệu năm trăm hai mươi bốn nghìn sáu trăm năm mươi tám đồng). Tổng cộng anh H và chị N phải trả cho ông H là 298.524.658đ (Hai trăm chín mươi tám triệu năm trăm hai mươi bốn nghìn sáu trăm năm mươi tám đồng).

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thanh toán, thì hàng tháng còn phải trả lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thanh toán.

5. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn anh La Ngọc H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chuyển từ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005606 ngày 27/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy thành án phí, nguyên đơn không phải nộp thêm.

Về án phí yêu cầu độc lập: Anh La Ngọc H và chị Nguyễn Thanh N phải chịu 14.926.232đ (Mười bốn triệu chín trăm hai mươi sáu nghìn hai trăm ba mươi hai đồng). Ông Lê Vũ H được nhận lại 6.375.000đ (Sáu triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005618 ngày 09/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, được quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

7. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND TP Ngã Bảy;
- Chi cục THADS TP Ngã Bảy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hải

Lữ Văn Công

Trần Thị Nhung

